

Bản án số: 112/2024/HS-ST

Ngày: 03 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Vần; ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2024/TLST-HS ngày 21/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 21/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, tại Q, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; HKTT và chỗ ở: thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Đức T1), sinh 1950 và bà Vũ Thị T2, sinh 1953; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lưu Thị H1, sinh 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/8/2023, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.837.815.308-981-23-002161/QĐ-VPHC về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe..

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1938. Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho ông D: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Văn B, ông Nguyễn Văn M, anh Đặng Quang H2 và chị Nguyễn Thị Thủy T3 (đều vắng mặt);
- Chị Lưu Thị H1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe ô tô từ ngày 07/8/2023 đến hết ngày 07/7/2024 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.837.815.308-981-23-002161/QĐ-VPHC ngày 07/8/2023 của Công an huyện B. Chiều ngày 25/01/2024, H điều khiển xe ô tô tải BKS 34C-046.72 từ nhà ở thôn N, thị trấn L, huyện C, đi trên đường G, hướng thị trấn L đi khu công nghiệp Đ để đến phường T, thành phố H mua gỗ. Khi đi đến cổng khu công nghiệp Đ do tắc đường nên H quay xe lại và tiếp tục điều khiển xe theo đường gom thị trấn L, hướng khu công nghiệp Đ về thị trấn L. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực gần cầu vượt L thuộc địa phận thị trấn L, huyện C, là khu vực có hệ thống biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” và hệ thống các cụm vạch sơn giảm tốc, Hải quan sát thấy phía trước có ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1938, ở khu T, thị trấn L, huyện C đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của H. Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phản gương chiếu hậu bên trái, phần góc đầu xe bên trái xe ô tô của H va chạm với ông D. Hậu quả: Ông D bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Xe ô tô BKS 34C-046.72 bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: Hiện trường tại đường gom thị trấn L (gần cầu vượt L, C), đường hai chiều, có vạch sơn vàng kẻ đứt quãng chạy dọc chia hai chiều đi ngược lại, mặt đường rộng 7,20m được trải nhựa tương đối nhẵn phẳng. Theo chiều khu công nghiệp Đ - Bưu điện huyện phía trước bên phải lề đường cách trụ cầu vượt Lai Cách về phía khu công nghiệp Đ 56m là cột biển báo W207C và cụm 05 vạch sơn giảm tốc dưới đường, bên trái là 02 lối mở vào khu đô thị M và đường M.

Lấy mép đường bên phải hướng khu công nghiệp Đ - Bưu điện huyện và mép cuối của trụ cầu L bên phải làm chuẩn. Tả theo hướng khu công nghiệp Đ - Bưu điện H3: Cách mép đường bên phải hướng khu công nghiệp Đ - Bưu điện

H3 (mép đường chuẩn) 2,30m và cách mép cuối của trụ cầu L về phía Bưu điện huyện 0,10m trên mặt đường nhựa là tâm của vùng sơn bả màu vàng đen rơi xuống đường (1) có kích thước (0,35x0,35)m. Cách tâm của vùng sơn bả màu vàng rơi xuống đường (1) về phía bưu điện 2,70m và cách mép đường chuẩn 5,90m là tâm của vùng máu rơi vãi xuống đường (2) có kích thước (0,90x0,50)m. Cách tâm của vùng máu rơi vãi xuống đường (2) về phía bưu điện 13,20m và cách mép đường chuẩn 3,20m là tâm của vùng mảnh gương bị vỡ (3) kích thước (0,30x0,35)m. Cách tâm của vùng mảnh gương kính bị vỡ (3) về phía bưu điện 2,60m và cách mép đường chuẩn 0,15m là mặt ngoài lớp sau bên phải của xe ô tô tải BKS 34C-046.72, xe này đang đỗ sát mép đường bên phải, đầu xe hướng bưu điện đuôi xe hướng KCN Đ, trực trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 0,20m.

Khám xe ô tô tải BKS 34C-046.72 liên quan đến tai nạn xác định: Mặt trước góc đầu xe ô tô BKS 34C-046.72 bên trái bị lõm, có dấu vết mài xước hướng từ phải qua trái, từ trước về sau, kích thước (0,40x0,25)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,92m, điểm cao nhất cách mặt đất 1,15m. Vùng lõm trước đầu xe bên trái kích thước (0,27x0,12)m. T4 vùng lõm cách mép đầu xe bên trái về phải 0,17m, cách mặt đất 0,98m, gương trái gãy rời ra khỏi xe, góc ba đòn sóc trái bị vỡ sơn bả, đèn xi nhan bên trái trước bị vỡ, kích thước toàn vùng (0,24x0,30)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,28m, điểm cao nhất cách mặt đất 0,56m, điểm gần nhất cách mép biển số phải về trái 0,30m.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 148/KLTTCT ngày 14/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ, mặt gây chảy máu dưới nhện, đụng dập tụ máu thùy trán hai bên, tụ máu sừng chẩm não thất hai bên, vỡ xương trái hai bên, vỡ các thành xoang hàm, vỡ xương hàm trên hai bên, vỡ di lệch góc xương hàm dưới bên phải, vỡ lồi cầu xương hàm dưới bên trái kèm trật khớp thái dương hàm dưới bên trái, gãy cung tiếp gò má hai bên, gãy xương vách ngăn mũi, vỡ các thành ổ mắt hai bên, được điều trị nội khoa. Hiện di chứng liệt cứng nửa người bên phải không hoàn toàn, rối loạn cơ tròn.

- Chấn thương gây tràn dịch khoang màng phổi hai bên, gãy di lệch 1/3 ngoài xương đòn trái, gãy xương sườn 2, 3 bên trái, chấn thương gan độ II, được điều trị nội khoa. Hiện ổn định.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 85%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 227/KLTTCT ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh H:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ, mặt gây chảy máu dưới nhện, đụng dập tụ máu thùy trán hai bên, tụ máu sừng chẩm não thất hai bên, vỡ xương trán hai bên, vỡ các thành xoang hàm, vỡ xương hàm trên hai bên, vỡ di lệch góc xương hàm dưới bên phải, vỡ lồng cầu xương hàm dưới bên trái kèm trật khớp thái dương hàm dưới bên trái, gãy cung tiếp gò má hai bên, gãy xương vách ngăn mũi, vỡ các thành ổ mắt hai bên, được điều trị nội khoa. Hiện còn hình ảnh tổn thương cũ dịch hóa trán phải kích thước 16x20mm trên phim chụp CT sọ não, để lại sẹo mở khí quản vùng cổ trước kích thước nhỏ.

- Chấn thương gây tràn dịch khoang màng phổi hai bên, gãy di lệch 1/3 ngoài xương đòn trái, gãy xương sườn 3 bên phải, gãy xương sườn 2, 3 bên trái, chấn thương gan độ II, được điều trị nội khoa. Hiện ổn định.

2. Kết luận: - Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 71%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Ông D bị tai nạn giao thông như Công an mô tả gây ra là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG-TTHS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu: SONGHUAIJIANG; Màu sơn: Trắng; Số máy: DA465Q89061883HD3; Số khung: RRXCA11DK9V010282; Biển số đăng ký: 34C-046.72, năm sản xuất: 2009, đăng ký lần đầu ngày 22/4/2009, đã qua sử dụng: Tổng số tiền vật tư thay thế là 756.000 đồng x 10/25 + tiền công khắc phục hàn nối, đánh bóng, nắn chỉnh, sơn là 1.728.000 đồng): Phần thiệt hại có giá trị 2.030.400 đồng.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện bị hại đã có quan điểm đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong vụ án có 02 kết luận giám định của Trung tâm P có sự khác nhau về tỷ lệ tổn thương của ông Nguyễn Văn D, theo Kết luận giám định số 148/KLGĐCT ngày 14/5/2024 thì tỷ lệ tổn thương của ông D là 85% và theo Kết luận giám định số 227/KLGĐCT ngày 04/7/2024 thì tỷ lệ tổn thương của ông D là 71%. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các kết luận giám định thương tật nêu trên đều được thực hiện trên một đối tượng giám định là cơ thể người và hồ sơ bệnh án của ông D, đều có giá trị pháp lý, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật giám định tư pháp. Tòa án đã có văn bản yêu cầu Trung tâm G giải thích bổ sung về tỷ lệ tổn thương của ông D, được Trung tâm G xác định qua hai lần giám định, tỷ lệ tổn thương của ông D là khách quan, trung thực, đúng theo quy định (kết quả giám định tùy thuộc vào sức khỏe tại thời điểm giám định), tuy nhiên về mặt pháp lý thì lần giám định đầu do C, còn lần giám định sau do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện trung cầu đúng theo tố tụng hơn. Như vậy Kết luận giám định số 227/KLGĐCT ngày 04/7/2024 được thực hiện sau khi có Quyết định khởi tố vụ án theo trình tự, thủ tục do Bộ

luật Tổ tụng hình sự quy định là cơ sở làm căn cứ để giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tỷ lệ tổn thương của ông D trong vụ tai nạn giao thông là 71%.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Đức H bị tước giấy phép lái xe ô tô hạng B2 từ ngày 07/8/2023 đến ngày 07/7/2024 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.837.815.308-981-23-002161/QĐ-VPHC ngày 07/8/2023 của Công an huyện B. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2024 tại đường G thuộc địa phận thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, H điều khiển xe ô tô tải BKS 34C-046.72 theo hướng khu công nghiệp Đ đi thị trấn L, khi đi qua hệ thống biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên” và hệ thống các cụm vạch sơn giảm tốc do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần gương chiếu hậu bên trái và phần góc đầu xe bên trái của xe ô tô va chạm với ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1938, ở khu T, thị trấn L, huyện C đang đi bộ sang đường. Hậu quả ông D bị thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình đã điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ trong khi không có giấy phép lái xe (trong thời gian bị tước giấy phép lái xe ô tô), không chấp hành hệ thống biển báo giao thông và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả ông D bị tổn hại sức khỏe 71% là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông theo quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn D đi bộ qua đường tại khu vực không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ, không quan sát các xe đang đi tới dẫn đến tai nạn giao thông là vi phạm Điều 32 Luật giao thông đường bộ, nên bị hại cũng có lỗi một phần trong vụ tai

nạn giao thông.

[6]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và thuộc hộ nghèo, người bị hại cũng có lỗi một phần và đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và người bị hại có lỗi một phần nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên hành vi bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền 115.000.000đ bao gồm các khoản chi phí viện phí, thuốc men cho việc cứu chữa và các chi phí khác; đại diện gia đình bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét giải quyết.

[10]. Về biện pháp tư pháp: Công an huyện C đã trả cho bị cáo chiếc xe ô tô BKS 34C-046.72 nhận lại là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không phải xử lý.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến